

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Thông báo số 296/TB-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của đồng chí Võ Văn Minh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 69 – khóa X;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3224/TTr-SNN ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
(Kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương; chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Thủy sản; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản và thủy sản; các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về chăn nuôi, thú y

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền: Kế hoạch phát triển chăn nuôi; quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yếm và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi, quy hoạch chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung; sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

c) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi lưu thông trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá, giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

đ) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

e) Tham mưu cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo sự ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định pháp luật;

h) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

i) Thực hiện các nhiệm vụ về chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

k) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

l) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật và thủy sản; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y theo quy định pháp luật.

m) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y lưu hành trên địa bàn tỉnh.

n) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với các hoạt động buôn bán, sử dụng và bảo quản thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Về thủy sản

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; Quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức khai thác thủy sản; khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng phòng hộ, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản theo quy định.

d) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản; tổ chức điều tra, xác định và quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

đ) Tham mưu quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá.

e) Tham mưu thực hiện quản lý giống thủy sản; thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng trong thủy sản; khai thác thủy sản nội địa.

g) Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý trong hoạt động thủy sản theo quy định.

i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về thủy sản tại địa phương.

k) Tổ chức thực hiện an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, thủy sản

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật và thủy sản.

b) Tham mưu thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất chăn nuôi và thị trường thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường sản phẩm có nguồn gốc từ động vật và thủy sản.

4. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản

a) Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất và theo chủ đề về công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành nông nghiệp cho Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

b) Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh (gồm: cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, thủy sản; cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản hỗn hợp (vừa có sản phẩm động vật, thủy sản vừa có sản phẩm thực vật).

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, thủy sản; đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm có nguồn gốc từ động vật và thủy sản không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

đ) Tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi sinh thái, chăn nuôi thông minh, chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi kết hợp công nghiệp, chăn nuôi kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách.

7. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi và thủy sản theo quy định của pháp luật.

8. Theo dõi, điều tra, thống kê, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật và thủy sản theo quy định; vật tư nông nghiệp phục vụ chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh; diễn biến tình hình giá cả vật tư, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý.

9. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Thủy sản; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các Ban, ngành khác có liên quan.

10. Hướng dẫn và kiểm tra đối với hoạt động của các Hội và tổ chức Phi Chính phủ trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản theo phân cấp và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các chương trình, kế hoạch quốc gia về chăn nuôi, thú y, thủy sản; các hoạt động hợp tác quốc tế về chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân cấp và quy định của pháp luật.

12. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý của Chi cục, nhân viên thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y và thủy sản.

13. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu, số liệu về lĩnh vực thuộc ngành quản lý; tổ chức công tác thống kê diễn biến tổng đàn chăn nuôi, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phục vụ yêu cầu quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

14. Thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản và các thủ tục khác theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

16. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định pháp luật.

17. Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản; khuyến nông đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

18. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản đối với các lĩnh vực được phân công quản lý.

19. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

20. Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức và người lao động, vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục tổ chức thực hiện.

24. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục; xây dựng Đề án thành lập, giải thể và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

25. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến các lĩnh vực được phân công quản lý.

26. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công hoặc ủy quyền thực hiện.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chi cục trưởng, giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính tổng hợp;

b) Phòng Quản lý Chăn nuôi và Thủy sản;

c) Phòng Quản lý dịch bệnh.

Phòng có Trưởng phòng và số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục

- Trạm Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Chi cục trên địa bàn huyện, thành phố (gọi tắt là Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện);

- Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật;

- Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông.

Trạm có Trưởng Trạm và số lượng Phó Trưởng trạm thực hiện theo quy định hiện hành. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

4. Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục theo Quyết định này và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế của tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình xem xét, quyết định.

Chương III**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Chi cục hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại văn bản này.

2. Chi cục làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Chi cục, đồng thời chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên chuyên ngành về các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Ban Lãnh đạo Chi cục điều hành hoạt động của cơ quan thông qua Trưởng các phòng, trạm. Khi cần thiết thì Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng làm việc và phân công trực tiếp cho công chức, viên chức và người lao động.

3. Trưởng các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Thủy sản; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Chi cục trưởng có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các lĩnh vực công tác do Chi cục phụ trách, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và xin ý kiến những vấn đề vượt quá thẩm quyền; trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch của tỉnh, Chi cục phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục có mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đối với UBND cấp huyện

Là mối quan hệ phối hợp giữa ngành và cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản và thủy sản trên địa bàn huyện, thành phố.

5. Đối với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện và thành phố

Chi cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện và thành phố để cùng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về chăn nuôi, thú y, thủy sản; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản và thủy sản.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Căn cứ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Chi cục; sắp xếp tổ chức bộ máy của Chi cục đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.